TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 314/2018/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 06 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 393/2018/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị L - Sinh năm 1962**

HKTT: Xóm 3, Thôn B, xã H, huyện Ư, Hà Nội

Nơi cư trú: Cụm 1, thôn Q, xã V, T, Hà Nội.

Bị đơn: **Ông Hoàng Đình D - Sinh năm 1963**

HKTT: Xóm 3, Thôn B, xã H, huyện Ư, Hà Nội

Nơi cư trú: Cụm 1, thôn Q, xã V, T, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2106/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Hoàng Đình D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Hoàng Thị Thanh T, sinh năm 1985 và Hoàng Quế A, sinh năm 1992. Cả hai con chung của ông bà đã trưởng

thành, tự thu xếp được cuộc sống riêng nên Tòa không xem xét.

- Về tài sản chung, nhà đất: Các đương sự tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Công nợ: Không có.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị L tự nguyện nộp cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm - Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí bà L đã nộp tại biên lai số 08274 ngày 04/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Trả lại bà Nguyễn Thị L 150.000đồng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài